

Số: 17 /2024/QĐST-DS

T, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ông Thị Y, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị T H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ông Thị Y và bà Lê Thị T H thống nhất thỏa thuận với nhau về việc bà Lê Thị T H thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Ông Thị Y số tiền nợ hui bà Y hót ở lần thứ 19, 20 nhưng bà H không giao là 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) trong dây hui khai ngày 16/6/2019 âm lịch, loại hui 200.000 đồng có 20 phân, kỳ mở hui đầu tiên vào ngày 16/6/2019 âm lịch, sau đó 01 tuần khai 01 lần do bà H làm đầu thảo hui.

Bà Ông Thị Y không yêu cầu tính lãi hui nên Toà án không xem xét giải quyết.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Hai bên thống nhất mỗi bên phải chịu 50% án phí bằng 80.000 đồng.

Bà Lê Thị T H phải chịu số tiền 80.000 đồng (Tám mươi ngàn đồng); Bà Ông Thị Y là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký